

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Trần Thị Ngọc .

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 442/2024/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST- HS ngày 07/01/2025 đối với các bị cáo:

1/ Lê Hữu H, sinh năm 1984 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Số A, ngách A, phố T, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Hữu L, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1961; có 01 em ruột sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 195/2011/HS-ST ngày 16/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 08/5/2013, nộp án phí ngày 13/01/2012; Ngày 30/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 30/8/2018 được miễn chấp hành thời gian còn lại; Ngày 22/01/2002 bị Công an Thành phố H xử phạt 100.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Khắc T, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm N, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp

9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Khắc C (đã chết) và bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2023; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 281/2019/HS-ST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 24/9/2020, nộp án phí ngày 11/3/2020; bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

3/ Hoàng Văn D, sinh năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; thường trú: Thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Nông Thị Y (đã chết); vợ tên Triệu Thị H1, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; có 02 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/7/2004 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn áp dụng đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng vì có hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/4/2006; bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Hồ Thị C1, sinh năm 1956; thường trú: Số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Chị Lê Thị N, sinh năm 1989; thường trú: Xóm N, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Phòng số 2, nhà T, đường X, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3/ Bà Đỗ Thị Kim H2, sinh năm 1960; thường trú: Số A, đường L, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Chị Bùi Ngọc Trúc T1, sinh năm 1994. Vắng mặt.

2/ Chị Triệu Thị H1, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1/ Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1989. Vắng mặt.

2/ Anh Dương Mạnh T2, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc T, Hoàng Văn D, Nguyễn Hữu H3 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, T đã mua ma túy loại Heroin về phân thành các gói nhỏ để bán lại cho Hoàng Văn D và những người nghiện ma túy khác.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/6/2024, Lê Hữu H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng gắn sim số 0326.419.180 liên lạc đến số điện thoại 0338.662.306 của Hoàng Văn D hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì được D hẹn đến khu vực gần cầu vượt S thuộc khu phố B, phường A, thành phố D để giao ma túy. Sau đó H chuyển tiền vào tài khoản cho D và đến chỗ hẹn để nhận 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có gói giấy bạc chứa tinh thể màu trắng về sử dụng. Đến 13 giờ 00 phút ngày 23/6/2024 H tiếp tục sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng gắn sim 0326.419.180 gọi đến số 0338.662.306 của D hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Heroin thì được D hẹn tới trước dãy trọ của D tại khu vực gần cầu vượt S thuộc khu phố B, phường A, thành phố D. Lúc này, H đặt xe mô tô G đến chỗ hẹn thì D đi bộ ra giao cho H 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong có gói giấy bạc chứa tinh thể màu trắng là H4 rồi H trả cho D 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H bỏ vào trong túi quần đùi bên phải rồi lên xe mô tô G1 quay về phòng trọ. Khi đến trước số nhà D khu phố B, phường A, thành phố D thì bị lực lượng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố D phối hợp cùng Công an phường A, tỉnh Bình Dương tổ chức tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện bên trong túi quần đùi bên phải của H có 01 gói nylon màu đen chứa gói giấy bạc chất màu trắng, H khai nhận là ma túy loại Heroin mua về để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong tang vật và đưa H về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc với Lê Hữu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xác định người bán ma túy cho H là Hoàng Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn D tại phòng trọ số 6, nhà trọ số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, đã thu giữ 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon màu đen hàn kín bên trong gói giấy bạc chứa chất màu trắng để dưới sàn nhà; 01 hộp giấy bên trong hộp giấy có chứa 03 gói nylon màu đen hàn kín bên trong gói giấy bạc chứa chất màu trắng để trong tủ quần áo. Hoàng Văn D khai nhận những chất thu giữ là ma túy loại Heroin của D mua vào ngày 22/6/2024 của Nguyễn Khắc T với giá 900.000 đồng. Đến ngày 23/6/2024, D tiếp tục liên lạc với T hỏi mua 04 gói ma túy loại Heroin với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì D lấy 03 gói ma túy cất vào hộp giấy trong tủ quần áo cùng với 01 gói ma túy còn lại ngày 22/6/2024, còn 01 gói D cất vào phía trong bọc nylon của gói thuốc lá hiệu Jet để trên nền nhà. D đã bán cho H 02 lần với 02 gói, số ma túy còn lại D để bán cho người nghiện ma túy khác khi có nhu cầu.

Cùng ngày 23/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Khắc T tại phòng trọ số 2, nhà trọ số A

đường X, khu phố B, phường A, thành phố D. Quá trình khám xét đã thu giữ: phía trên túi áo khoác màu xanh treo ở cửa ra vào có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 03 gói nylon màu đen hàn kín, quần ngoài gói giấy bạc chứa chất màu trắng, Nguyễn Khắc T khai nhận là ma túy loại Heroin mua của một đối tượng tên P (không rõ nhân thân) tại N "Thái Bình" thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, với giá 2.000.000 đồng. T đã bán cho D 02 lần vào ngày 22/6/2024 và ngày 23/6/2024. Số ma túy còn lại T để bán cho người nghiện ma túy khác khi có nhu cầu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Khắc T và Hoàng Văn D.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lê Hữu H;

- 03 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 03 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu M2); 01 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ của Hoàng Văn D;

- 03 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 03 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu M4) thu giữ của Nguyễn Khắc T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353261072163588, số sim 0876.225.003 của Lê Hữu H;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, số IMEI: 865726053143040 có số sim 0862.713.521 và 0373.442.433 của Nguyễn Khắc T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6 số sim 0338.662.306; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel số sim 0908.537.448 thu giữ của Hoàng Văn D;

- 02 dao lam, 03 miếng giấy bạc, 01 cái kéo, 01 cuộn nylon màu đen thu giữ của Nguyễn Khắc T;

- 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Nozza màu trắng biển số 61D1-25828, dung tích 114cm³ số máy 1DR1-036866, số khung DR10CY036859, xe không kính chiếu hậu hai bên không có bình ắc quy, yên xe bị rách phía trước thu giữ của Nguyễn Khắc T.

* Tại bản kết luận giám định số: 3035/KL-KTHS(MT) ngày 01 tháng 7 năm 2024 của phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lê Hữu H gửi giám định là ma túy loại Heroin có trọng lượng là: M1 = 0,1282gam;

+ 03 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu M2); 01 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ của Hoàng Văn D gửi giám

định là ma túy loại Heroin có trọng lượng là: $M2 = 0,5074\text{gam}$; $M3 = 0,1537\text{gam}$;

+ 03 gói nylon màu đen hàn kín bên trong có 03 gói giấy bạc chứa chất màu trắng (ký hiệu là M4) thu giữ của Nguyễn Khắc T gửi giám định là ma túy loại Heroin có trọng lượng là: $M4 = 0,5407\text{gam}$.

* Tại bản kết luận giám định số 4263/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: trong điện thoại di động hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353261072163588 của Lê Hữu H, số thuê bao 0876.225.003 có 12 nhật ký cuộc gọi với số 0338.662.306 trong ngày 22/6/2024 và ngày 23/6/2024; trong điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, có số IMEI 1: 865726053143040 của Nguyễn Khắc T có 16 nhật ký cuộc gọi với số 0338.662.306 trong ngày 22/6/2024 và ngày 23/6/2024. Không thể hiện nội dung tin nhắn.

Quá trình tố tụng, các bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định nêu trên của Phòng K2 Công an tỉnh B.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là $M1 = 0,0853\text{ gam}$, $M2 = 0,4124\text{ gam}$, $M3 = 0,1385\text{ gam}$, $M4 = 0,4425\text{ gam}$ được niêm phong trong 04 bì thư của Phòng K2 Công an tỉnh B là vật cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353261072163588 số thuê bao 0876.225.003 của Lê Hữu H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6 có số sim 0338.662.306 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có số sim 0908.537.448 thu giữ của Hoàng Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, số IMEI: 865726053143040 có số sim 0862.713.521 và 0373.442.433 thu giữ của Nguyễn Khắc T, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại, các sim số cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối 02 dao lam, 03 miếng giấy bạc, 01 cái kéo, 01 cuộn nylon màu đen thu giữ của Nguyễn Khắc T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Nozza màu trắng biển số 61D1-25828, dung tích 114cm^3 số máy 1DR1-036866, số khung DR10CY036859, xe không kính chiếu hậu hai bên không có bình ắc quy, yên xe bị rách phía trước thu giữ của Nguyễn Khắc T, đây là tài sản của bị cáo và vợ là Lê Thị N, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô và trả lại cho chị Lê Thị N $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô.

Đối với người đàn ông tên P bán ma túy cho Nguyễn Khắc T, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Hồ Thị C1 cho bị cáo Nguyễn Khắc T thuê phòng trọ nhưng không biết bị cáo sử dụng làm nơi bán ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý.

Đối với bà Đỗ Thị Kim H2 cho bị cáo Hoàng Văn D thuê phòng trọ nhưng không biết bị cáo sử dụng làm nơi bán ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý.

Đối với chị Triệu Thị H1 là vợ của bị cáo Hoàng Văn D ở chung với bị cáo D tại phòng trọ số F, nhà trọ số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nhưng không biết bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ và không biết bị cáo sử dụng tài khoản để thực hiện giao dịch giao nhận tiền bán ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc T và Hoàng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 09 năm đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 3035M1/PC09 bên trong chứa M1 = 0,0853 gam ma túy loại Heroin còn lại; 01 bì thư niêm phong ghi số 3035M2,M3/PC09 bên trong chứa M2 = 0,4124 gam, M3 = 0,1385 gam ma túy loại Heroin; 01 bì thư niêm phong bên trong chứa M4 = 0,4425 gam ma túy loại Heroin; sim số 0876.225.003, sim số 0862.713.521, 0373.442.433, 0338.662.306, 0908.537.448; 02 dao lam, 03 miếng giấy bạc, 01 cái kéo, 01 cuộn nylon màu đen.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353261072163588; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, số IMEI: 865726053143040 và ½ trị giá xe mô tô mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Nozza màu trắng biển số 61D1-25828, dung tích 114cm³ số máy 1DR1-036866, số khung DR10CY036859;

- Đề nghị trả lại cho chị Lê Thị N ½ trị giá xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Nozza màu trắng biển số 61D1-25828, dung tích 114cm³ số máy 1DR1-036866, số khung DR10CY036859.

- Đề nghị buộc bị cáo Hoàng Văn D nộp lại 600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khắc T nộp lại 2.100.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Lê Thị N không tranh luận.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 23/6/2024 trước số nhà D khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lê Hữu H có hành vi tàng trữ 01 gói nylon màu đen bên trong chứa 0,1282gam ma túy loại Heroin để sử dụng. Hành vi của bị cáo Lê Hữu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong ngày 22, 23/6/2024 Nguyễn Khắc T đã 02 lần bán 07 gói ma túy loại Heroin cho Hoàng Văn D tại khu vực gần cầu vượt S thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương được số tiền 2.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau khi mua được ma túy của Nguyễn Khắc T, Hoàng Văn D đã 02 lần bán 02 gói ma túy loại Heroin cho Lê Hữu H vào các ngày 22, 23/6/2024 tại nhà trọ số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương với số tiền 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 20/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo và luận tội của

Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo Nguyễn Khắc T và Hoàng Văn D thực hiện là rất nghiêm trọng; tội phạm do bị cáo Lê Hữu H thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo nghiện ma túy; các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Khắc T đã từng bị xét xử; bị cáo Hoàng Văn D đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trường G2.

[7] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

+ Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là M1 = 0,0853 gam, M2 = 0,4124 gam, M3 = 0,1385 gam, M4 = 0,4425 gam được niêm phong trong 04 bì thư của phòng K2 Công an tỉnh B là vật cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353261072163588 số sim 0876.225.003 của Lê Hữu H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6 số sim 0338.662.306 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel số sim 0908.537.448 thu giữ của Hoàng Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, số IMEI: 865726053143040 số sim 0862.713.521 và 0373.442.433 thu giữ của Nguyễn Khắc T, các bị cáo sử dụng vào việc phạm

tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại, các sim số cần tịch thu tiêu hủy.

- Đôi 02 dao lam, 03 miếng giấy bạc, 01 cái kéo, 01 cuộn nylon màu đen thu giữ của Nguyễn Khắc T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Nozza màu trắng biển số 61D1-25828, dung tích 114cm³ số máy 1DR1-036866, số khung DR10CY036859, xe không kính chiếu hậu hai bên không có bình ắc quy, yên xe bị rách phía trước thu giữ của Nguyễn Khắc T. Quá trình điều tra, xác định được xe do chị Bùi Ngọc Trúc T1 đứng tên chủ sở hữu, ngày 20/10/2023 chị T1 bán xe cho cửa hàng xe máy Anh K1 ở A N, khu phố C, phường T, thành phố D, sau đó cửa hàng đã bán xe cho chị Lê Thị N là vợ của bị cáo Nguyễn Khắc T. Đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo T và chị N, bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy chị N không biết nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước ½ trị giá xe mô tô và trả lại cho chị Lê Thị N ½ trị giá xe mô tô.

- Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Hoàng Văn D thu lợi 600.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khắc T thu lợi 2.100.000 đồng, cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên P bán ma túy cho Nguyễn Khắc T, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với bà Hồ Thị C1 cho bị cáo Nguyễn Khắc T thuê phòng trọ nhưng không biết bị cáo sử dụng làm nơi bán ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý là phù hợp.

Đối với bà Đỗ Thị Kim H2 cho bị cáo Hoàng Văn D thuê phòng trọ nhưng không biết bị cáo sử dụng làm nơi bán ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý là phù hợp.

Đối với chị Triệu Thị H1 là vợ của bị cáo Hoàng Văn D ở chung với bị cáo D tại phòng trọ số F, nhà trọ số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nhưng không biết bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ và không biết bị cáo sử dụng tài khoản để thực hiện giao dịch giao nhận tiền bán ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc T và Hoàng Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 3035M1/PC09 bên trong chứa M1 = 0,0853 gam ma túy loại Heroin còn lại; 01 bì thư niêm phong ghi số 3035M2, M3/PC09 bên trong chứa M2 = 0,4124 gam, M3 = 0,1385 gam ma túy loại Heroin; 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 3035M4/PC09 = 0,4425 gam ma túy loại Heroin; các sim số 0876.225.003, 0862.713.521, 0373.442.433, 0338.662.306, 0908.537.448; 02 dao lam, 03 miếng giấy bạc, 01 cái kéo, 01 cuộn nylon màu đen.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, có số IMEI: 353261072163588, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, số IMEI: 865726053143040 và ½ trị giá xe mô tô mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Nozza màu trắng biển số 61D1-25828, dung tích 114cm³ số máy 1DR1-036866, số khung DR10CY036859;

- Trả lại cho chị Lê Thị N ½ trị giá xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Nozza màu trắng biển số 61D1-25828, dung tích 114cm³ số máy 1DR1-036866, số khung DR10CY036859.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn D nộp lại 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Khắc T nộp lại 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Lê Hữu H, Nguyễn Khắc T, Hoàng Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (03);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (03);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Liêng

